

Số: 01 /QĐ-UBQGNTK

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia
về người khuyết tật Việt Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC GIA VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VIỆT NAM

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các thành viên Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- UBMTWMTQVN;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Công Thông tin điện tử Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, VPUBQG.

CHỦ TỊCH

Phạm Thị Hải Chuyên
BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

QUY CHẾ

Hoạt động của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-UBQGNTT

ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban Quốc gia

về người khuyết tật Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Ủy ban Quốc gia) là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương trong việc giải quyết những vấn đề liên quan về cơ chế, chính sách để thực hiện công tác người khuyết tật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật theo quy định tại Điều 2 Quyết định 1717/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2015 gồm:

1. Nghiên cứu, đề xuất phương hướng, kế hoạch 5 năm và hàng năm, nhiệm vụ, các giải pháp thực hiện công tác người khuyết tật.
2. Chỉ đạo, phối hợp hoạt động giữa các Bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện công tác người khuyết tật.
3. Chỉ đạo thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về người khuyết tật.
4. Thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền người khuyết tật và các khuyến nghị thập kỷ Châu Á - Thái Bình Dương về người khuyết tật;
5. Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Luật người khuyết tật và các chế độ, chính sách hỗ trợ người khuyết tật, người làm công tác người khuyết tật. Sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện công tác người khuyết tật.
6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Ủy ban Quốc gia thảo luận tập thể và quyết định theo đa số những vấn đề sau:

1. Chương trình hoạt động hàng năm của Ủy ban Quốc gia.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật, Luật người khuyết tật, các chương trình, dự án, kế hoạch liên quan đến người khuyết tật.

3. Những vấn đề khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia mà Chủ tịch thấy cần trao đổi với tập thể các thành viên Ủy ban Quốc gia.

Chương II

PHẠM VI TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia:

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1717/QĐ-TTg.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban Quốc gia;

3. Phân công trách nhiệm cho các thành viên Ủy ban Quốc gia.

4. Chủ trì các phiên họp của Ủy ban Quốc gia.

5. Thay mặt Ủy ban Quốc gia ký:

- Văn bản trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

- Báo cáo, kế hoạch, chương trình công tác của Ủy ban Quốc gia;

- Các văn bản phối hợp và hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các đoàn thể thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2, Quyết định 1717/QĐ-TTg.

Điều 5. Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia:

1. Phó Chủ tịch là Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được phân công trực tiếp phụ trách các hoạt động của cơ quan giúp việc Ủy ban Quốc gia.

2. Được Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phân công phụ trách, theo dõi, đôn đốc và triển khai nhiệm vụ trong một số lĩnh vực cụ thể.

3. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về việc giải quyết các công việc trong phạm vi được phân công.

Điều 6. Các thành viên Ủy ban Quốc gia:

1. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ủy ban Quốc gia, các phiên họp của Ủy ban Quốc gia, thảo luận và quyết định các nội dung công tác của Ủy ban Quốc gia.

2. Chịu trách nhiệm phụ trách theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về người khuyết tật trên lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành mà thành viên đang công tác hoặc các bộ, ngành, địa phương mà thành viên đó được phân công phụ trách theo dõi, đôn đốc thực hiện.

3. Định kỳ báo cáo với Chủ tịch Ủy ban Quốc gia (trực tiếp hoặc qua cơ quan giúp việc) về tình hình, kết quả công tác về người khuyết tật trên các lĩnh vực quản lý theo sự phân công tại khoản 2 Điều này.

4. Chủ trì, tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật, Pháp lệnh, các chính sách, chế độ đối với người khuyết tật theo phân công của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia.

5. Thay mặt Ủy ban Quốc gia làm việc với các Bộ, ngành khi được phân công.

Điều 7. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Ủy ban Quốc gia sử dụng con dấu của Bộ, ngành mình trong công tác, chỉ đạo, điều hành hoạt động thuộc phạm vi trách nhiệm được giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC

Điều 8. Chương trình công tác

1. Chương trình công tác hàng năm của Ủy ban Quốc gia do toàn thể Ủy ban Quốc gia thảo luận, quyết định. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia triệu tập họp bất thường.

2. Chương trình công tác năm của Ủy ban Quốc gia do Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban Quốc gia chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng dự thảo và gửi cho các thành viên trước khi tổ chức Hội nghị toàn thể.

3. Chương trình công tác phải nêu cụ thể các nội dung nhiệm vụ và sản phẩm sau khi hoàn thành, người chủ trì, người phối hợp, thời gian bắt đầu, thời gian hoàn thành, các nguồn lực đảm bảo.

4. Trên cơ sở Chương trình công tác của Ủy ban Quốc gia, cơ quan giúp việc Ủy ban Quốc gia có nhiệm vụ hoàn thiện, cụ thể hoá thành kế hoạch công tác theo từng chuyên đề, từng quý, tháng và trình Chủ tịch Ủy ban Quốc gia ký ban hành.

Điều 9. Chế độ hội nghị

1. Ủy ban quốc gia tổ chức Hội nghị toàn thể theo định kỳ 2 lần/năm để sơ kết, tổng kết, đánh giá 6 tháng, một năm hoạt động; thông qua (hoặc điều chỉnh) kế hoạch công tác cho phù hợp với tình hình.

2. Thành viên Ủy ban Quốc gia tham gia đầy đủ các Hội nghị toàn thể của Ủy ban Quốc gia. Trường hợp bất khả kháng phải vắng mặt thì phải báo cáo với Chủ tịch Ủy ban Quốc gia và phải cử người có đủ thẩm quyền dự họp thay, sau đó tiếp thu các nội dung trong Hội nghị.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các thành viên Ủy ban Quốc gia có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng 01 lần vào tuần cuối tháng 6, 12 hoặc báo cáo đột xuất bằng văn bản về tình hình, kết quả và những vấn đề liên quan đến công tác về người khuyết tật theo lĩnh vực được phân công phụ trách qua cơ quan giúp việc Ủy ban Quốc gia.

2. Cơ quan giúp việc Ủy ban Quốc gia tổng hợp báo cáo của các thành viên, địa phương và các báo cáo liên quan trình Chủ tịch Ủy ban Quốc gia và cung cấp đầy đủ những văn bản, tài liệu, báo cáo cho từng thành viên liên quan.

3. Ủy ban thông báo và trao đổi thông tin với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đoàn thể về chương trình kế hoạch và kết quả hoạt động của Ủy ban Quốc gia; phối hợp với các ngành, các cấp triển khai chương trình công tác và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện những nội dung liên quan tới hoạt động về người khuyết tật.

4. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc theo yêu cầu, Ủy ban Quốc gia báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả công tác và kiến nghị (nếu có) về những vấn đề liên quan đến công tác về người khuyết tật cần được giải quyết.

Chương IV

CƠ QUAN GIÚP VIỆC ỦY BAN QUỐC GIA

Điều 11. Giao Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội là cơ quan giúp việc của Ủy ban Quốc gia. Cục Bảo trợ xã hội được sử dụng bộ máy, nhân sự và con dấu của Cục trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Quốc gia giao.

Điều 12. Cục Bảo trợ xã hội có nhiệm vụ:

1. Giúp Ủy ban Quốc gia:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Quốc gia;
b) Xây dựng phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề liên ngành liên quan đến người khuyết tật;

c) Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa các Bộ, ngành, các tổ chức đoàn thể và Ủy ban nhân dân các địa phương tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến người khuyết tật;

d) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các hoạt động về người khuyết tật Việt Nam trong phạm vi trách nhiệm của Ủy ban Quốc gia; định kỳ và đột xuất báo cáo tình hình hoạt động của Ủy ban Quốc gia.

2. Chuẩn bị nội dung và các điều kiện để tổ chức các cuộc họp, hội nghị của Ủy ban Quốc gia, thường trực Ủy ban.

3. Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí, tài sản của Ủy ban Quốc gia theo quy định của nhà nước.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao.

Điều 13. Kinh phí hoạt động của Cơ quan giúp việc Ủy ban Quốc gia do ngân sách nhà nước bảo đảm trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Ủy ban Quốc gia và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thành viên tham gia Ủy ban Quốc gia có trách nhiệm tạo điều kiện, thành lập tổ giúp việc để thành viên đó hoàn thành nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban Quốc gia giao.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc nảy sinh, các thành viên Ủy ban Quốc gia báo cáo, đề xuất kịp thời với Chủ tịch Ủy ban Quốc gia để xem xét, bổ sung cho phù hợp. /.

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Hải Chuyền
BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 1717/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, gồm các thành viên sau:

1. Chủ tịch Ủy ban: Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2. Phó Chủ tịch Ủy ban: Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
3. Các Ủy viên:
 - Thứ trưởng Bộ Nội vụ;
 - Thứ trưởng Bộ Tài chính;
 - Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Thứ trưởng Bộ Tư pháp;
 - Thứ trưởng Bộ Y tế;
 - Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
 - Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
 - Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;
 - Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Mời đại diện lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên hiệp Hội về người khuyết tật Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam, Hội người mù Việt Nam, Hội nạn nhân chất độc da cam Việt Nam.

Điều 2. Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam có nhiệm vụ:

Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong việc giải quyết những vấn đề liên quan về cơ chế, chính sách để thực hiện công tác người khuyết tật, cụ thể:

1. Nghiên cứu, đề xuất phương hướng, kế hoạch 5 năm và hàng năm, nhiệm vụ, các giải pháp thực hiện công tác người khuyết tật.

2. Chỉ đạo, phối hợp hoạt động giữa các Bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện công tác người khuyết tật.

3. Chỉ đạo thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về người khuyết tật.

4. Thúc đẩy thực hiện Công ước của liên hợp quốc về quyền người khuyết tật và các khuyến nghị thập kỷ châu Á - Thái Bình Dương về người khuyết tật.

5. Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Luật Người khuyết tật và các chế độ, chính sách hỗ trợ người khuyết tật, người làm công tác người khuyết tật. Sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện công tác người khuyết tật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam

1. Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Chủ tịch Ủy ban ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động, sử dụng bộ máy của mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban.

Điều 4. Kinh phí hoạt động của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam được ngân sách nhà nước đảm bảo và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TCCV, KTTH, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

DANH SÁCH ỦY VIÊN

ỦY BAN QUỐC GIA VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VIỆT NAM

(Các Bộ, ngành cử tham gia theo Quyết định 1019/QĐ-TTg ngày 6/10/2015)

1. Bà Phạm Thị Hải Chuyền, Bộ trưởng Bộ Lộng – Thương binh và Xã hội
Chủ tịch Ủy ban.

2. Ông Nguyễn Trọng Đàm, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và
Xã hội Phó chủ tịch;

3. Ông Trần Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Nội vụ;

4. Ông Huỳnh Quang Hải, Thứ trưởng Bộ Tài chính;

5. Ông Nguyễn Thế Phương, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

6. Ông Đinh Trung Tụng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp;

7. Bà Nguyễn Thị Xuyên, Thứ trưởng Bộ Y tế;

8. Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

9. Ông Vương Duy Biên, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

10. Ông Lê Quang Hùng, Thứ trưởng Bộ Xây dựng;

11. Ông Lê Đình Thọ, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

12. Ông Nguyễn Thành Hưng, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

13. Ông Phạm Công Tạc, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

14. Bà Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận
Tổ quốc Việt Nam

15. Bà Đặng Huỳnh Mai, Liên hiệp Hội về người khuyết tật Việt Nam

16. Bà Trần Thị Hương, Phó Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ
Việt Nam

17. Ông Lương Phan Cừ, Phó Chủ tịch Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ
côi Việt Nam

18. Ông Phạm Viết Thu, Phó Chủ tịch Hội người mù Việt Nam

19. Thượng tướng Nguyễn Văn Rinh, Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc da
cam/DIOXIN Việt Nam.